

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2023/HS-ST**
Ngày: 19/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

Bà Ngô Thị Yên

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Thịnh Quang Trung**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Ngọc Sơn**- Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- TP. Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 01/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 05/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tá A**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ 27, thị trấn X, huyện Y, TP. Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Xuân C (Đã chết) và bà Trần Thị D; Theo danh chỉ bản số 41 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 27/12/2022 xác định: Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **22/12/2022**. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thành B**, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, TP. Hà Nội; Nơi ở: Tổ 25, thị trấn X, huyện Y, TP. Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn E (Đã chết) và bà Trần Thị F; Theo danh chỉ bản số 415 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 28/4/2023 xác định: Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày **28/4/2023**. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ 27, thị trấn X, huyện Y, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

2. Ông Lê Thành U, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện Y, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

3. Bà Trần Thị F, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ 25, thị trấn X, huyện Y, TP. Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, tổ công tác Công an thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội phát hiện Nguyễn Tá A, Nguyễn Duy Thành và Nguyễn Minh Sơn có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ của Nguyễn Tá A 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x7,5) cm, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh nghi là ma túy. Đấu tranh tại chỗ, A khai nhận là ma túy “Cần sa”, đang chuẩn giao dịch cho Thành thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật rồi đưa A, Thành và Sơn về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngoài ra còn tạm giữ:

- Của Nguyễn Tá A: 01 điện thoại Xiaomi Redmi 2, lắp sim: 0344.146.811; 200.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 30Z4-5472.

- Của Nguyễn Duy Thành: 100.000 đồng.

Tại bản kết luận số 8822/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 01 (một) túi nilon là Cần sa, khối lượng 1,063 gam.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, Nguyễn Tá A đến quán Internet “2 tầng” tại tổ 27, thị trấn Đông Anh để chơi game. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Duy Thành cũng đến quán và ngồi cạnh A. Thành hỏi A: “anh còn không cho em xin điếu” (Được hiểu là còn ma túy Cần sa không, cho Thành xin một điếu). Hiểu trả lời: “Anh hết rồi”. Thành bảo: “thế anh lấy ở đâu, lấy cho em, hết bao nhiêu em gửi” thì A đồng ý. Thành bảo A lấy cho 01 gói Cần sa giá 300.000 đồng. A hẹn 17 giờ 15 phút quay lại. Sau đó, A sử dụng messenger của mình nhắn tin đến tài khoản messenger “Dat Thank” của Lê Thành B đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy Cần sa thì B đồng ý và hẹn chiều giao ma túy cho A.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, Thành quay lại quán Internet trên gặp A, A bảo người bán ma túy chưa đi làm chưa về. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, A dùng Messenger liên lạc lại với B để giao dịch ma túy thì được B hướng dẫn, chỉ vị trí giấu ma túy tại chân cột điện đầu ngõ 5, tổ 25 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh (Đầu ngõ nhà B). A bảo B gửi số tài khoản ngân hàng để trả tiền rồi sử dụng tài khoản Viettinbank số 103872770030 của A chuyển 300.000 đồng mua Cần sa vào tài khoản ngân hàng MBbank số 0377269269 của B với nội dung “Nguyen Ta Hieu chuyen tien”. Sau đó, A đi xe máy Honda Lead rời khỏi quán Internet đến vị trí B chỉ dẫn để lấy túi Cần sa rồi quay lại gặp Thành. Thành mới đưa cho A 200.000 đồng (Chưa kịp đưa thêm 100.000 đồng) tiền mua ma túy thì đã bị Cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện. Đây cũng là lần đầu A mua ma túy của B. Mục đích của A mua hộ cho Thành và được hưởng lợi là sử dụng chung một phần với Thành.

Tại Cơ quan điều tra, A khai nhận toàn bộ hành vi. Đối với B, ban đầu không khai nhận hành vi của mình. Tuy nhiên, sau khi bị bắt tạm giam đã thay đổi lời khai, thừa nhận hành vi bán ma túy cho A, phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Đây cũng là lần đầu tiên B bán ma túy cho A, mục đích để hưởng lợi 50.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho A, B khai: Sau khi A hỏi mua Cần sa, B đã vào các hội nhóm trên mạng xã hội facebook để tìm mua. B được một tài khoản facebook đồng ý bán cho 01 túi Cần sa với giá 250.000 đồng. B gửi vị trí, địa chỉ giao hàng qua tin nhắn Messenger cho tài khoản này. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, B được người bán Cần sa gọi vào messenger báo ra đầu ngõ nhà B nhận. Sau khi biết tin A bị bắt giữ, B đã xóa và hủy toàn bộ tài khoản, tin nhắn Messenger và vứt bỏ điện thoại cá nhân. B không nhớ tài khoản facebook của người bán Cần sa cho mình, không nhìn thấy mặt người giao ma túy cho mình. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho B.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead, màu trắng, BKS: 30Z4-5472 tạm giữ của A. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Thành Hưng (Có quan hệ họ hàng với A). Tháng 01/2022, ông Hưng cho A mượn chiếc xe để sử dụng làm phương tiện đi làm, việc A sử dụng vào việc phạm tội ông Hưng không biết nên ngày 20/3/2023, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho ông Hưng.

Đối với 01 túi nilon kích thước (4x7,5) cm bên trong chứa 0,843 gam Cần sa (Sau giám định); 01 điện thoại Xiaomi Redmi, lắp sim: 0344146811, 200.000 đồng tạm giữ của A; Số tiền 100.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Duy Thành và số tiền 300.000 đồng của bà Trần Thị Nhanh (Mẹ đẻ của B) nộp sau khi B bị bắt tạm giam là tiền A chuyển khoản mua ma túy của B chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 104/CT-VKSĐA ngày 26/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố: Nguyễn Tá A và Lê Thành B đều về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

* Các bị cáo đều khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, xác định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt:

+ Nguyễn Tá A từ 24 tháng đến 26 tháng tù.

+ Lê Thành B từ 26 tháng đến 30 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi nilon kích thước (4x7,5) cm bên trong chứa 0,843 gam Cần sa (Sau giám định) do là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 sim thuê bao: 0344146811 do không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Xiaomi Redmi; tổng số tiền 600.000 đồng do liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kA nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo và những người liên quan:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng số ma túy thu được tại hiện trường, sao kê tài khoản giao dịch. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 21/12/2022, bị cáo Lê Thành B có hành vi bán trái phép 1,063 gam ma túy “Cần sa” với giá 300.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Tá A tại tổ 25, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo Nguyễn Tá A mang số ma túy trên bán cho Nguyễn Duy Thành tại tổ 27, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đồng thời là nguyên nhân của một số các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của mình gây ra và hậu quả, song do tA tu dưỡng, tham lam, ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện.

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Tá A và Lê Thành B đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật như sau:

Điều 251:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt thỏa đáng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

Đối với các đối tượng đã bán và giao ma túy cho bị cáo B, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ là đúng quy định.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Có nhân thân tốt, chưa từng bị xét xử; Gia đình bị cáo B đã nộp toàn bộ số tiền bán ma túy nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với, cụ thể: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có tổ chức, tiếp nhận ý chí của nhau một cách bột phát. Xét tổng thể vụ án cho thấy, vai trò của 02 bị cáo là ngang nhau, đều là người trực tiếp thực hiện việc giao dịch mua ma túy. Bị cáo A là người trung gian môi giới giao dịch ma túy. Bị cáo B là người trực tiếp cung cấp ma túy. Các bị cáo phạm loại tội nghiêm trọng, hơn nữa Ma túy đang là một vấn nạn mà Đảng, Nhà nước và toàn xã hội rất lên án, ra sức kiềm chế, ngăn chặn nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo đều có tuổi đời trẻ, lần đầu phạm tội do nể nang, mục đích phạm tội đơn giản, khối lượng ma túy bị thu giữ ở mức độ ít, hưởng lợi số tiền không lớn (50.000 đồng như bị cáo B) hoặc không hưởng lợi như bị cáo A và có các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi nilon bên trong chứa 0,843 gam Cần sa (Sau giám định) do là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 sim thuê bao: 0344146811 do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Xiaomi Redmi; tổng số tiền 600.000 đồng do liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 30Z4-5472 là tài sản hợp pháp của ông Lê Thành Hưng nhưng ông Hưng không biết A sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho ông Hưng là có căn cứ.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý các vấn đề liên quan đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tá A và Lê Thành B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính: Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

- Nguyễn Tá A: **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **22/12/2022**.

- Lê Thành B: **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **28/4/2023**.

3. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi nilon bên trong chứa 0,843 gam Cần sa (Sau giám định); 01 sim thuê bao: 0344146811.

+ Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Xiaomi Redmi; Tổng số tiền 600.000 đồng.

(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng và Giấy nộp tiền vào tài khoản cùng ngày 26/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhân:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- UBND xã (phường) nơi cư trú của các bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lâm Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Tiến Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đỉnh**

2/ Bà **Ngô Thị Thu Hiền**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Tịnh**, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Tịnh** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quang Tịnh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

3/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,334 gam Hêrôin. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Trần Quang Tịnh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA